

BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỢI THỦY SẢN - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

■ **ThS. TRẦN LINH HUÂN*** & **ThS. TRẦN MINH CHƯƠNG****

Tóm tắt: Bài viết phân tích, đánh giá, làm rõ một số vấn đề còn hạn chế, bất cập trong chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại Việt Nam hiện nay; từ đó, đưa ra một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: Bảo vệ; phát triển; nguồn lợi thủy sản; chính sách; pháp luật; hoàn thiện.

Nhận bài: 07/11/2024

Hoàn thành biên tập: 25/11/2024

Duyệt đăng: 02/12/2024

PROTECTING AND DEVELOPING AQUATIC RESOURCES - CURRENT SITUATION AND SOME RECOMMENDATIONS FOR IMPROVING POLICIES AND LAWS

Abstract: The article analyzes, evaluates, and clarifies a number of limitations and shortcomings in policies and legal regulations on the protection and development of aquatic resources in Vietnam today; from there, it makes a number of proposals and recommendations for improvement.

Keywords: Protection; development; aquatic resources; policies; laws; completion.

Article received: 07/11/2024

Editing completed: 25/11/2024

Approved for publication: 02/12/2024

Đặt vấn đề

Trong những năm qua, ngành Thủy sản ngày càng phát triển, tạo ra nhiều sản phẩm xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, đóng góp đáng kể vào nền kinh tế nước nhà. Với vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng đó, Nhà nước đã xây dựng, ban hành, áp dụng nhiều chính sách để thúc đẩy, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Sự ổn định và đầy đủ của hệ thống chính sách, pháp luật về thủy sản sẽ giúp kích thích tăng trưởng kinh tế thủy sản, tác động đến chuyển dịch cơ cấu ngành Thủy sản và tăng cường khả năng thu hút nhân lực cho ngành. Bên cạnh đó, việc có một nền tảng chính sách, pháp luật vững vàng cho phát triển và bảo vệ nguồn lợi thủy sản sẽ tác động tích cực đến nhận thức về pháp luật của người dân. Tuy nhiên, hệ thống

chính sách, pháp luật về phát triển và bảo vệ nguồn lợi thủy sản hiện còn tồn tại những hạn chế nhất định, ảnh hưởng đến hiệu quả của việc bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Vì vậy, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách, pháp luật điều chỉnh về vấn đề này là điều quan trọng, cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

1. Thực trạng chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

Để phục vụ cho hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản một cách hiệu quả, Việt Nam đã xây dựng và ban hành nhiều chính sách, quy định pháp luật điều chỉnh về vấn đề này. Năm 2017, Quốc hội đã ban hành Luật Thủy sản mới thay thế cho Luật Thủy sản năm 2003, đánh dấu bước ngoặt cho sự hoàn thiện khung pháp lý đối với ngành Thủy sản nói chung và

* Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

** Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

vấn đề bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản nói riêng. Việc thông qua Luật Thủy sản năm 2017 đã giúp Việt Nam chủ động tránh các “thẻ đỏ” IUU (hoạt động đánh bắt cá trái phép, không báo cáo và không được quản lý), phát triển nền thủy sản một cách bền vững, nâng cao năng suất khai thác và xuất khẩu các sản phẩm thủy sản, góp phần ổn định trật tự trên biển, đẩy mạnh phát triển kinh tế đất nước kết hợp bảo vệ an ninh quốc phòng¹. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, một số chính sách, quy định pháp luật đã xuất hiện những bất cập, hạn chế cần sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn hiện nay. Cụ thể:

Thứ nhất, một số quy định của các văn bản hướng dẫn liên quan đến Luật Thủy sản năm 2017 đã bộc lộ một số điểm bất cập, thiếu tính thống nhất với Luật Thủy sản năm 2017 và các luật khác có liên quan.

Diễn hình như, do tác động của nền kinh tế thị trường, nguồn lợi thủy sản suy giảm dẫn đến sự xuất hiện một số hành vi vi phạm mới, nhưng chưa được quy định tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản (Nghị định số 42/2019/NĐ-CP), gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc xử phạt vì không có căn cứ pháp lý. Một số chế tài thiếu tính khả thi và chưa thực sự hiệu quả, tạo cơ hội để các hành vi vi phạm tiếp tục diễn ra và ngày càng phức tạp, làm cho việc bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, thẩm quyền xử phạt chưa thực sự bám sát chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và phạm vi hoạt động của từng lực lượng liên quan đến lĩnh vực thủy sản. Đơn cử như, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận định, lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam chưa được quy định đầy đủ thẩm quyền

xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thủy sản². Vấn đề này dẫn đến khó khăn trong thực tiễn kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, đặc biệt là những hành vi khai thác bất hợp pháp đã ảnh hưởng đến quá trình gỡ thẻ vàng của Việt Nam.

Ngoài ra, Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, chưa khắc phục được bất cập về mức xử phạt vì mới chỉ quy định được 08 hành vi vi phạm trong khai thác thủy sản bị phạt đến 01 tỷ đồng, trong khi Nghị định số 42/2019/NĐ-CP còn có thêm hành vi “Không trang bị thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên theo quy định” bị phạt với mức phạt trên.

Thứ hai, hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản còn hạn chế. Quỹ được hình thành ở hai cấp gồm cấp quốc gia và cấp tỉnh để phân bổ quỹ hiệu quả từ trung ương đến địa phương và có cơ chế quản lý chặt chẽ. Tuy nhiên, trên thực tế, khi đưa Quỹ vào hoạt động thực tiễn còn nhiều hạn chế, như việc một trong các nhiệm vụ của Quỹ là hỗ trợ cho hoạt động của quỹ cộng đồng, mà việc thành lập và hoạt động của quỹ cộng đồng gắn liền với hoạt động đồng quản lý của tổ chức cộng đồng. Do đó, không phải địa phương nào cũng có các tổ chức cộng đồng để quản lý nhằm phát huy tối đa hiệu quả nguồn hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản quốc gia và Quỹ Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản cấp tỉnh. Bên cạnh đó, quỹ cộng đồng là quỹ được Nhà nước khuyến khích thành lập nên phần nào đó chưa cụ thể hóa được nhiệm vụ mà Quỹ Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản được giao.

1. Nguyễn Hồng Thao, “*Luật Thủy sản năm 2017 và việc đấu tranh phòng chống đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU)*”, <https://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=206906>, truy cập ngày 01/10/2024.

2. Bộ Giao thông vận tải, “*Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến các bộ, ngành, địa phương về Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải*”, 2017, tr. 7.

Thứ ba, các quy định về việc bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản còn chung chung, mang tính nguyên tắc định hướng, khó khăn trong việc áp dụng thực thi. Trong khi việc điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản, xây dựng bản đồ nguồn lợi thủy sản còn hạn chế. Việc điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản mới chỉ được quan tâm và tiến hành ở một số vùng, mà chưa được thực hiện rộng khắp cả nước. Do vậy, chưa có số liệu đủ tin cậy về trữ lượng nguồn lợi thủy sản để cấp giấy phép khai thác, cũng như hoạch định chính sách phát triển khai thác thủy sản. Các biện pháp bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản chưa được áp dụng đồng bộ, hiệu quả tại các địa phương, tình trạng ngư dân khai thác các loài cấm, loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng vẫn xảy ra. Việc tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của các loài thủy sản chưa được quan tâm đúng mức, việc điều tra đánh giá chưa thường xuyên. Hoạt động bảo vệ, kiểm soát sau khi thả giống chưa được quản lý chặt chẽ tại từng khu vực, ảnh hưởng đến hiệu quả của việc tái tạo nguồn lợi thủy sản.

Thứ tư, công tác quản lý đối với vấn đề bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản chưa được thực hiện hiệu quả.

Không thể phủ nhận, các hoạt động của các cơ quan bộ, ngành, chính quyền địa phương đã mang lại những hiệu quả nhất định trong việc bảo vệ môi trường biển, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những khó khăn và vướng mắc trong áp dụng pháp luật, dẫn đến thiếu sự phối hợp và đồng bộ giữa các cơ quan. Ví dụ, trong nuôi trồng thủy sản, pháp luật quy định thời gian giao, cho thuê mặt nước biển tối đa là 20 năm nhưng không quy định thời gian tối thiểu. Điều này dễ dẫn đến các địa phương áp dụng

tùy tiện cho thuê 01 năm, 03 năm hoặc 05 năm... gây khó khăn trong công tác quản lý, kiểm soát hoạt động nuôi trồng thủy sản cũng như các hoạt động về bảo vệ môi trường biển.

Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan còn hạn chế do thiếu nguồn lực. Thực tế, số lượng nguồn lực phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát còn ít so với đơn vị diện tích, khu vực cần thực hiện quản lý, giám sát, dẫn đến tình trạng còn “lông lẻo” trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát; việc tuân thủ pháp luật của các cá nhân, tổ chức còn chưa cao. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực có trình độ cao trong các cơ quan, bộ, ngành có liên quan còn đang trong tình trạng thiếu hụt cả về số lượng lẫn chất lượng, do đó, việc áp dụng các quy định trên thực tế còn nhiều khó khăn, dễ dẫn đến nhiều sai phạm trên thực tiễn.

Thứ năm, ý thức của một bộ phận người dân trong vấn đề tuân thủ pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản chưa cao. Tình trạng sử dụng chất nổ, xung điện mang tính hủy diệt và phá hoại môi trường để khai thác thủy sản còn tồn tại, khiến cho nguồn lợi thủy sản trên các đầm phá, vùng biển ven bờ bị tàn diệt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái³. Hoạt động khai thác, buôn bán, tiêu thụ các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm còn diễn ra với mức độ lớn, thủ đoạn tinh vi, rất khó phát hiện, xử lý... Việc tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản chưa nghiêm đã làm cho nguồn lợi thủy sản có xu hướng suy giảm; hệ sinh thái thủy sinh đang có nguy cơ suy thoái nghiêm trọng; một số loài thủy sản nguy cấp quý, hiếm đứng trước nguy cơ tuyệt chủng⁴.

3. Nguyễn Thị Kim Đoàn, “Thực trạng và giải pháp phát triển ngành khai thác thủy sản tỉnh Bình Định”, <https://tapchicongthuong.vn/thuc-trang-va-giai-phap-phat-trien-nganh-khai-thac-thuy-san-tinh-binh-dinh-76882.htm>, truy cập ngày 01/10/2024.

4. Công văn số 9290/BNN-TCTS ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Một số kiến nghị

Để khắc phục những vấn đề hạn chế còn tồn tại và nâng cao hiệu quả chính sách, pháp luật trong bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản hiện nay, cần tiếp tục nghiên cứu theo hướng:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh về vấn đề bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Theo đó, cần rà soát sửa đổi, bổ sung quy định về những vấn đề chưa có pháp luật điều chỉnh, loại bỏ những quy định không còn phù hợp và không có sự tương thích, hoàn thiện về thẩm quyền và chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm có liên quan. Đặc biệt, cần tiếp tục quy định rõ về giới hạn thời gian đánh bắt thủy sản. Theo đó, các địa phương căn cứ vào tình hình thủy sản ở địa phương mình, nắm bắt trữ lượng thủy sản thông qua nghiên cứu và đánh giá, từ đó, quy định hạn chế đánh bắt trong những khoảng thời gian cụ thể, như: Trong thời gian thủy sản sinh sản, thủy sản non phát triển... và “thắt chặt” quản lý cũng như thành lập một cơ quan giám sát vùng biển trong những khoảng thời gian “nhạy cảm” đối với các loài thủy sản. Trong trường hợp tình trạng nguồn lợi thủy sản bị suy giảm nghiêm trọng có thể xem xét cấm khai thác có thời hạn để có thời gian cần thiết cho các loài thủy sản phục hồi. Khi đó, các quỹ tài chính sẽ có nhiệm vụ hỗ trợ cho các ngư dân trong việc chuyển đổi nghề nghiệp hoặc hỗ trợ cho họ có điều kiện đánh bắt xa bờ.

Bên cạnh đó, tiếp tục cụ thể hóa các quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đánh bắt xa bờ theo hướng đầy đủ, cụ thể hơn. Để khuyến khích ngư dân chuyển sang đánh bắt xa bờ và bảo đảm cho họ có thể duy trì thu nhập ổn định, việc quy định các chính sách hỗ trợ, bao gồm tài chính và kỹ thuật là điều cần thiết, vì có thể giúp ngư dân tiếp cận và sử dụng tàu thuyền đánh bắt xa bờ hiệu quả hơn. Đặc biệt, cần cụ thể hóa

các quy định về hạn chế đánh bắt ở khu vực gần bờ vào mùa tôm, cá sinh sản, mở rộng vùng khai thác xa bờ, thả một số loài hải sản quý hiếm vào thủy vực nội địa và vùng vịnh ven biển để tăng nguồn lợi hải sản và ngăn chặn giảm sút trữ lượng của những loài hải sản này⁵.

Thứ hai, phát triển đồng thời Quỹ Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và tổ chức cộng đồng trong vấn đề đồng quản lý. Việc xây dựng chính sách hỗ trợ cho các tổ chức cộng đồng cũng là giải pháp quan trọng để đẩy mạnh hoạt động đồng quản lý. Ngoài ra, cần thiết lập các tiêu chuẩn chất lượng và đánh giá hiệu quả của các hoạt động được tài trợ bởi Quỹ Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản để bảo đảm sự minh bạch và tránh tình trạng lãng phí nguồn lực. Thực hiện vấn đề này là cần thiết, vì phải có cơ chế cụ thể để đánh giá hiệu quả thì mới có chính sách phù hợp để hoàn thiện những hạn chế và phát huy những mặt tích cực. Thời gian tới, cần nghiên cứu xây dựng hệ thống dữ liệu về Quỹ Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản quốc gia và của từng địa phương, sau khi đã đánh giá tình hình thực tế để quản lý nguồn tài chính và nâng cao sự minh bạch trong quá trình thực hiện chính sách. Bên cạnh đó, cần tiếp tục nghiên cứu và đánh giá tình hình hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, đồng thời, đề xuất các giải pháp phù hợp để Quỹ hoạt động một cách hiệu quả hơn, đặc biệt là với mục tiêu hỗ trợ cho hoạt động đồng quản lý của tổ chức cộng đồng.

Thứ ba, tiếp tục ban hành các quy định hướng dẫn cụ thể, chi tiết về quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Theo đó, cần quy định cụ thể hơn về hạn ngạch khai thác bằng cách thiết lập các hạn ngạch khai thác cụ thể cho từng loài thủy sản trong mỗi năm hoặc mùa vụ, dựa trên số lượng quần thể và khả năng tái tạo. Quy

5. Hồng Nhung, “Một số giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản”, <https://app.kiemtratailieu.vn/result-viewer/document/phap-luat-ve-bao-ve-va-phat-trien-nguon-loi-thuy-san1924675df64Fo63>, truy cập ngày 01/10/2024.

định này cần chi tiết hóa theo từng khu vực và thời gian, bảo đảm rằng, các loài thủy sản có thời gian để sinh sản và phát triển, từ đó, hạn chế việc khai thác quá mức. Đồng thời, phải ban hành quy định về các khu vực cấm khai thác cố định hoặc theo mùa, nhất là tại các vùng sinh sản và ương giống tự nhiên của các loài thủy sản. Các khu vực cấm khai thác thường tập trung ở các khu bảo tồn biển, các vùng rạn san hô và khu vực rừng ngập mặn, nơi có vai trò quan trọng cho sự phát triển của nhiều loài thủy sản. Cùng với đó, cần quy định cụ thể về kích thước tối thiểu của loài thủy sản được khai thác bằng việc đưa ra tiêu chuẩn kích thước tối thiểu cho mỗi loài thủy sản trước khi khai thác, tránh tình trạng khai thác các cá thể non chưa đạt đủ kích thước, giúp bảo đảm các cá thể đủ lớn để sinh sản, góp phần vào sự tái tạo của quần thể và duy trì nguồn lợi thủy sản ổn định. Ngoài ra, cần quy định cấm hoặc hạn chế sử dụng các phương tiện khai thác có tính chất hủy diệt như chất nổ, điện, hóa chất và lưới có mắt lưới quá nhỏ, cũng như quy định các tiêu chuẩn về kích thước mắt lưới và công cụ khai thác thân thiện với môi trường, tránh gây hại đến môi trường sinh thái của các loài thủy sản.

Thứ tư, xây dựng cơ chế giám sát và xử lý vi phạm hiệu quả. Cần đưa ra cơ chế giám sát các hoạt động khai thác thủy sản qua việc trang bị thiết bị định vị và theo dõi hành trình khai thác của tàu cá, giúp kiểm soát tốt hơn tình trạng khai thác bất hợp pháp. Theo đó, các tàu cá phải lắp đặt thiết bị định vị GPS và thiết bị giám sát hành trình VMS, giúp cơ quan quản lý theo dõi tàu cá theo thời gian thực, bảo đảm tàu hoạt động đúng khu vực và thời gian cho phép. Các cảng cá cần thiết lập các trạm kiểm tra để xác minh sản lượng và loại thủy sản mà ngư dân đánh bắt. Cán bộ kiểm tra tại cảng có nhiệm vụ ghi nhận, đối chiếu sản lượng thực tế với báo cáo của ngư dân và giấy phép khai thác. Tiến hành xác minh chứng nhận nguồn gốc thủy sản bằng việc yêu cầu các tàu khai thác trình giấy phép khai thác

và giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản, bảo đảm thủy sản được khai thác hợp pháp và có thể truy xuất nguồn gốc nếu cần thiết. Ngoài ra, cần xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khai thác thủy sản, lưu trữ toàn bộ thông tin về giấy phép khai thác, sản lượng khai thác và lịch sử vi phạm và phải bảo đảm hệ thống này được kết nối với các trạm giám sát ở các cảng cá để bảo đảm tính chính xác và kịp thời.

Cùng với đó, cần quy định rõ ràng mức phạt đối với các hành vi vi phạm như khai thác sai quy định về hạn ngạch, khai thác ở khu vực cấm hoặc sử dụng các phương tiện khai thác bị cấm. Đối với các hành vi vi phạm, cơ quan quản lý cần áp dụng mức phạt hành chính cụ thể như phạt tiền, tạm giữ hoặc tịch thu phương tiện; đối với các trường hợp nghiêm trọng hoặc tái phạm nhiều lần, cần áp dụng các biện pháp xử lý hình sự, như truy tố theo pháp luật. Những trường hợp vi phạm nghiêm trọng hoặc lặp lại nhiều lần có thể bị tước giấy phép khai thác trong một thời gian hoặc vĩnh viễn, để tăng tính răn đe và ngăn ngừa các hành vi tái phạm. Định kỳ phải công bố danh sách những người hoặc tổ chức vi phạm quy định về khai thác thủy sản trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tạo tính răn đe trong cộng đồng và khuyến khích ngư dân tuân thủ quy định. Ngoài ra, chính quyền địa phương có thể thực hiện giám sát và báo cáo vi phạm tại các vùng bờ biển, ngư dân địa phương và cộng đồng cũng nên được tham gia vào việc giám sát, báo cáo vi phạm để tăng cường sự minh bạch và trách nhiệm.

Thứ năm, phát triển chính sách hỗ trợ và khuyến khích khai thác bền vững. Để phát triển chính sách hỗ trợ và khuyến khích khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản, cần phải hỗ trợ tài chính để ngư dân nâng cấp hoặc thay thế các phương tiện, thiết bị khai thác thân thiện với môi trường như: Chính phủ có thể hỗ trợ một phần chi phí mua ngư cụ có mắt lưới lớn hơn, thiết bị khai thác không gây hại đến rạn san hô hoặc hệ sinh thái đáy biển; thực hiện miễn hoặc giảm thuế cho doanh nghiệp

tham gia vào chuỗi khai thác bền vững và cam kết bảo vệ môi trường, từ đó, giảm chi phí cho doanh nghiệp và khuyến khích ngư dân đầu tư vào các phương thức khai thác thân thiện với môi trường; thiết lập chương trình bảo hiểm gồm bảo hiểm tài sản (tàu cá, thiết bị khai thác) và bảo hiểm sức khỏe cho ngư dân, giúp ngư dân giảm rủi ro và áp lực kinh tế để họ yên tâm thực hiện các phương pháp khai thác bền vững, không phải tìm kiếm lợi nhuận tức thời bằng cách khai thác quá mức; áp dụng mức giảm phí bảo hiểm cho ngư dân chứng minh được rằng họ tuân thủ đúng các quy định bảo vệ môi trường và khai thác theo hạn ngạch được phép, nhằm khuyến khích việc tuân thủ và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; khuyến khích ngư dân ứng dụng các công nghệ hiện đại để giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái biển như sử dụng công nghệ định vị để tránh các khu vực sinh sản quan trọng hoặc áp dụng các thiết bị phát hiện để khai thác đúng đối tượng thủy sản mà không gây tổn hại cho các loài khác; xây dựng các chứng nhận hoặc nhãn hiệu sản phẩm thủy sản được khai thác bền vững để nâng cao giá trị sản phẩm và tạo niềm tin cho người tiêu dùng, giúp sản phẩm có giá bán tốt hơn trên thị trường nội địa và quốc tế, tăng lợi nhuận cho ngư dân và doanh nghiệp khai thác bền vững; hỗ trợ các nhóm ngư dân địa phương trong việc giám sát khai thác ở các vùng biển địa phương, báo cáo các hành vi vi phạm và tham gia bảo tồn, giúp cộng đồng nâng cao ý thức và trực tiếp đóng góp vào việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản bền vững... Những chính sách hỗ trợ và khuyến khích này góp phần giúp ngư dân và doanh nghiệp vừa bảo vệ nguồn lợi thủy sản, vừa bảo đảm thu nhập ổn định, hướng tới một ngành Thủy sản bền vững và thân thiện với môi trường.

Kết luận

Việc bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản nói chung và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác nói riêng là vấn đề cấp bách ở bất kỳ thời đại nào, bởi nguồn lợi thủy sản không phải là vô hạn. Với tiềm

năng cùng nhiều cơ hội phát triển, Việt Nam cần chú trọng xây dựng, ban hành các quy định pháp luật về vấn đề bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Việc xây dựng khung pháp lý chặt chẽ cùng với các chính sách phù hợp sẽ giúp ngăn chặn và hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến nguồn lợi thủy sản, từ đó, bảo vệ, duy trì và phát triển nguồn lợi thủy sản trong tự nhiên. Đặc biệt, trong thời kỳ hội nhập và phát triển như hiện nay, việc có các chính sách và quy định pháp luật hợp lý về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên cơ sở phù hợp với thông lệ quốc tế và thỏa thuận giữa các quốc gia sẽ giúp Việt Nam chủ động tránh “thẻ đỏ” IUU và nâng cao được năng suất khai thác một cách bền vững □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công văn số 9290/BN-TCST ngày 12/12/2019 về việc tăng cường công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.
2. Nguyễn Hồng Thao, “*Luật Thủy sản năm 2017 và việc đấu tranh phòng chống đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU)*”, <https://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=206906>, truy cập ngày 01/10/2024.
3. Bộ Giao thông vận tải (2017), “*Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến các bộ, ngành, địa phương về Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải*”, tr. 7.
4. Nguyễn Thị Kim Đoàn, “*Thực trạng và giải pháp phát triển ngành khai thác thủy sản tỉnh Bình Định*”, <https://tapchicongthuong.vn/thuc-trang-va-giai-phap-phat-trien-nganh-khai-thac-thuy-san-tinh-binh-dinh-76882.htm>, truy cập ngày 01/10/2024.
5. Hồng Nhung, “*Một số giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản*”, <https://app.kiemtratailieu.vn/result-viewer/document/phap-luat-ve-bao-ve-va-phat-trien-nguon-loi-thuy-san1924675df64Fo63>, truy cập ngày 01/10/2024.